

Số: 31/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 108/2023/QĐMPH-HNGĐ ngày 19/4/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Nguyễn Trọng C**, sinh ngày 11/9/1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Kanagawa-ken, Kawasaki – Shi, Kawasaki Ward, Ikegamishincho, 2 Chome – 14 – 20 suteirotihaitsu minoya 403, Nhật Bản.

2. Chị **Vũ Thị M**, sinh ngày 15/8/1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Kanagawa-ken, Kawasaki – Shi, Kawasaki Ward, Watarida, 1chome- 16-2, koamezon Kawasaki 103, Nhật Bản.

Người được chị M, anh C ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 4, hẻm 22/17, phường T, Quận Đ thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Ông **Vũ Bá B**, sinh năm 1966.

Địa chỉ : Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

(Anh C, chị M, ông B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền của chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh C tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 15/02/2016. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị M, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

- Về con chung : Chị M, anh C có một con chung là Nguyễn Nhật Duy A sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn chị M, anh C thỏa thuận chị M sẽ nuôi con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh C, chị M tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh C, chị M xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Hiện tại chị M, anh C đang sinh sống tại Nhật Bản và đã có đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản), đồng thời ủy quyền cho anh Nguyễn Văn L giao, nhận các văn bản. Anh L đồng ý nhận ủy quyền của anh C, chị M và đã thông báo các văn bản của Tòa án cho anh C, chị M biết. Anh C, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Thông qua anh L, chị M có quan điểm trong thời gian chị không ở Việt Nam, chị ủy quyền cho bố đẻ là ông Vũ Bá B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Duy A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Bá B có quan điểm, cháu Duy A sống cùng ông bà từ khi 4 tháng tuổi, hiện đang học tập tại trường FPT, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ông đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy A trong thời gian chị M không có mặt tại Việt Nam. Ông đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh C. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị M, anh C giao cháu Nguyễn Nhật Duy A, sinh ngày 02/9/2016 cho chị M nuôi dưỡng. Trong thời gian chị M không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Duy A cho ông Vũ Bá B chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trọng C phải chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: Thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện chị M, anh C đều sinh sống tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị Vũ Thị M ủy quyền cho ông Vũ Bá B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Duy A trong thời gian chị không ở Việt Nam, nên Tòa án xác định ông Bình là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị M, anh C, ông B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 15/02/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị M, anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C có một con chung là Nguyễn Nhật Duy A, sinh ngày 02/9/2016, hiện nay cháu Duy A đang ở với ông bà ngoại. Ly hôn chị M, anh C thỏa thuận chị M sẽ nuôi con. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Trong thời gian chị M không ở Việt Nam, tạm giao cháu Duy A cho ông Vũ Bá B chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Trọng C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị M và anh C, giao cháu Nguyễn Nhật Duy A, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Vũ Thị M nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị M không ở Việt Nam, tạm giao cháu Duy A cho ông Vũ Bá B chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Trọng C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trọng C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004434 ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

